TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cảnh

2. Ông Phan Đình Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa: Bà Phan Thị Thoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà ĐRao H L, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, Khánh Hòa.

2. Bị đơn: ông Niê Y L V, sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2017, bản tự khai ngày 23/3/2017 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đ Rao H L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Niê Y L V sống chung từ giữa năm 2011 đến năm 2013 kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Đã được UBND xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2013 ngày

07/3/2013. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn H, xã K, cuộc sống gia đình hạnh phúc và có 01 con chung tên Đ Rao Y S, sinh ngày 25/12/2011. Thời gian gần đây vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông L V thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập bà và đập phá các tài sản trong nhà. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn, nhờ gia đình hai bên can thiệp khuyên bảo nhưng ông V vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn. Nay bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông L V không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Niê Y L V.

Về con chung: Bà Đ Rao H L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đ Rao Y S, sinh ngày 25/12/2011 đến tuổi trưởng thành. Bà H L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đ Rao H L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đ Rao H L khai giữa bà và ông V không có nợ chung.

* Đối với bị đơn ông Niê Y L V: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông V cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ Rao H L nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Niê Y L V đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông V là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Đ Rao Y S, sinh ngày 25/12/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Niê Y L V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Bà Đ Rao H L và ông Niê Y L V tự nguyện sống chung từ năm 2011 đến năm 2013 kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2013 ngày 07/3/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H L và ông L V là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông V thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập vợ và đập phá tài sản trong gia đình. Bà L đã nhiều lần nhờ đến sự can thiệp của gia đình bố mẹ hai bên để khuyên ông V thay đổi cách sống, vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng ông vẫn không thay đổi và không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Thời gian qua cuộc sống hôn nhân của gia đình bà L và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tranh cải, tình trạng bạo lực gia đình xảy ra liên tục; thôn đã kết hợp với chính quyền địa phương can thiệp hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai ông bà vẫn không hàn gắn được và ngày càng trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ việc ông V thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập vợ và đập phá tài sản trong nhà nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà L và ông V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ cuối năm 2014 cho đến nay, vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ Rao H L đối với ông Niê Y L V.

[4] *Về con chung*: Bà Đ Rao H L và ông Niê Y L V có 01 con chung tên Đ Rao Y S, sinh ngày 25/12/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và con chung hiện đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà Lem trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà L không yêu cầu nên HĐXX không xét. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà L có

quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[5] *Về tài sản chung*: Bà Đ Rao H L khai giữa bà và ông Niê Y L V không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về nợ chung*: Bà Đ Rao H L khai không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[7] *Về án phí*: Bà Đ Rao H L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đ Rao H L được ly hôn với ông Niê Y L V.

2. Về con chung: Giao cháu Đ Rao Y S, sinh ngày 25/12/2011 cho bà Đ Rao H L trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Niê Y L V do bà Đ Rao H L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Đ Rao H L khai bà và ông Niê Y L V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Đ Rao H L khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đ Rao H L phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (hai trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2012/0006430 ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Đ Rao H L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Quyền kháng cáo: Bà Đ Rao H L có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Niê Y L V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện Khánh Vĩnh;*
- *THADS huyện Khánh Vĩnh;*
- *UBND xã Khánh Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền